

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22-5-2018

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Châu

Ông Huỳnh Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 268/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2017 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/4/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Bảo C, địa chỉ: Số BSK đường THĐ, khóm TT, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Ông Huỳnh Đức P, địa chỉ: Số MHHS/B đường QL1, khóm H, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2017 và lời trình bày của bà Lý Bảo C tại phiên tòa thì bà C và ông Huỳnh Đức P kết hôn lần đầu vào năm 1999 tại Ủy ban nhân dân Phường S, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; đến năm 2014 thì ông bà ly hôn. Vào ngày 30/11/2016, bà C và ông P đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian chung sống, ông bà có 03 người con chung là các cháu Huỳnh Khai T (nam, sinh ngày 09/4/2001), cháu Huỳnh Khai V (nam, sinh ngày 02/02/2004), cháu Huỳnh

Lý Khai P (nam, sinh ngày 18/10/2016) nhưng không có tài sản chung và nợ chung.

Sau khi đăng ký kết hôn lại thì bà Lý Bảo C và ông Huỳnh Đức P vẫn thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, về kinh tế và nuôi dạy con cái; từ tháng 7/2017 thì ông bà ly thân cho đến nay.

Bà C yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông P và trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là các cháu Huỳnh Khai T, Huỳnh Khai V, Huỳnh Lý Khai P; không yêu cầu ông Huỳnh Đức P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung thì bà C tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, bà C đã nộp một bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2016; ba bản sao Trích lục khai sinh của các cháu Huỳnh Khai T, Huỳnh Khai V, Huỳnh Lý Khai P; bản sao Bản án số 56/2014/HNGĐ-ST ngày 28/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Theo kết quả xác minh ngày 03/01/2018 của Tòa án thì nguyên nhân bà C và anh P phát sinh tranh chấp là tính tình không phù hợp.

- Theo kết quả ghi nhận ý kiến cùng ngày 07/02/2018 của Tòa án thì các cháu Huỳnh Khai T, Huỳnh Khai V có nguyện vọng tiếp tục được sống chung với bà Lý Bảo C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Bà Lý Bảo C, ông Huỳnh Đức P đã ly hôn và bà C là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Huỳnh Khai T, cháu Huỳnh Khai V theo Bản án số 56/2014/HNGĐ-ST ngày 28/11/2014 đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và ông Huỳnh Đức P không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà bà C đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Lý Bảo C yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Huỳnh Đức P và ông P hiện cư trú trên địa bàn thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[1.2] Ông Huỳnh Đức P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tổ tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông P.

[1.3] Theo Bản án số 56/2014/HNGĐ-ST ngày 28/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng thì Tòa án giao 02 con chung là cháu Huỳnh Khai T, cháu Huỳnh Khai V cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Vào ngày 30/11/2016, bà C và ông P đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nên việc nuôi con theo bản án này chấm dứt do quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng bà C, ông P và 02 cháu T, V phát sinh lại theo quy định tại các Điều 68, 69, 70, 71, 72 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, việc bà C tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con đối với các cháu là có cơ sở giải quyết.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà C và ông P xác lập quan hệ vợ chồng phù hợp quy định về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/2016 tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2016 nên hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Theo các tài liệu bà Lý Bảo C cung cấp, kết quả xác minh ngày 03/01/2018 của Tòa án và tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 92 và khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tổ tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định sau thời gian chung sống thì bà C, ông P phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi vã nhau, từ khoảng tháng 7/2017 thì ông bà không còn sống chung cho đến nay. Đây là việc vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà C được ly hôn với ông P theo khoản 1 Điều 56 của Luật này.

[2.3] Về con chung:

[2.3.1] Cháu Huỳnh Lý Khai P (nam, sinh ngày 18/10/2016) được sinh ra trước ngày bà C và ông P đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (ngày 30/11/2016). Theo Trích lục khai sinh của cháu Huỳnh Lý Khai P thể hiện ông P, bà C là cha mẹ của cháu P, nên Hội đồng xét xử xác định cháu P là con chung của ông P, bà C theo quy định tại đoạn 3 khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3.2] Đối với yêu cầu nuôi con của bà C, Hội đồng xét xử thấy rằng bà C có việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con; từ khi bà

C, ông P không còn sống chung từ tháng 7/2017 đến nay thì các cháu Huỳnh Khai T, Huỳnh Khai V, Huỳnh Lý Khai P đã sinh sống cùng với C tại nhà số BSK đường THĐ, khóm TT, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên cuộc sống đã dần ổn định; đồng thời, cháu P hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi và cháu T, cháu V cũng có nguyện vọng được sống chung với bà C nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giao các cháu cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3.3] Về cấp dưỡng nuôi con, do bà C tự nguyện không yêu cầu ông P thực hiện nghĩa vụ này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3.4] Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Do bà C tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Bảo C và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[4] Bà Lý Bảo C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 19, đoạn 3 khoản 1 Điều 88, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Bảo C:

1.1/. Về quan hệ vợ chồng: Bà Lý Bảo C được ly hôn với ông Huỳnh Đức P.

1.2/. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao 03 con chung là cháu Huỳnh Khai T (nam, sinh ngày 09/4/2001), cháu Huỳnh Khai V (nam, sinh ngày 02/02/2004), cháu Huỳnh Lý Khai P (nam,

sinh ngày 18/10/2016) cho bà Lý Bảo C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Đức P không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh Đức P có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Huỳnh Khai T, cháu Huỳnh Khai V, cháu Huỳnh Lý Khai P theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1.3/. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lý Bảo C tự khai không có nên không giải quyết.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Bảo C phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0008574 ngày 24/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; bà Lý Bảo C đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3/. Bà Lý Bảo C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Huỳnh Đức P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan nơi đã ĐKKH;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Khương